

Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (HASECO)

BẢN TIN SÁNG

Ngày 20.01.2026



1. VĨ MÔ THẾ GIỚI

Trung Quốc: Sản lượng thép thô giảm xuống mức dưới một tỷ tấn trong năm 2025

Theo số liệu công bố ngày 19/01/2026 của Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), trong tháng 12/2025:

- Sản lượng thép thô của Trung Quốc đạt 68.18 triệu tấn, giảm 10.3% so với cùng kỳ.
- Sản lượng gang đạt 60.72 triệu tấn, giảm 9.9% so với cùng kỳ.
- Sản lượng thép thành phẩm đạt 115.31 triệu tấn, giảm 3.8% so với cùng kỳ.

Tính chung cả năm 2025:

- Sản lượng thép thô của Trung Quốc đạt 960.81 triệu tấn, giảm 4.4% so với năm 2024.
- Sản lượng gang đạt 836.04 triệu tấn, giảm 3.0%.
- Sản lượng thép thành phẩm đạt 1.4 tỷ tấn, tăng 3.1% so với cùng kỳ.

HASECO đánh giá:

Việc Trung Quốc tiếp tục cắt giảm sản lượng thép thô trong năm 2025 phản ánh định hướng kiểm soát nguồn cung đang dư thừa với ngành này, trong khi nhu cầu tiêu thụ thấp khi ngành bất động sản (nhóm tiêu thụ chính với thép xây dựng) đóng băng 4 năm qua.

Diễn biến này có lợi cho giá thép Trung Quốc, từ đó, có lợi cho các doanh nghiệp sản xuất thép tại Việt Nam. Hiện tại, chúng tôi đã ghi nhận 4 đợt tăng giá thép xây dựng của HPG trong 1 tháng nay.



Ảnh: “Thành phố thép” Đường Sơn (tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc)



2. VĨ MÔ TRONG NƯỚC

Cập nhật thị trường tiền tệ: USD tự do giảm sâu, NHNN hút ròng gần 30,000 tỷ đồng

Trong tuần 12/01-16/01, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành theo hướng thận trọng khi duy trì hút ròng thanh khoản qua kênh thị trường mở, trong bối cảnh thị trường ngoại tệ ghi nhận diễn biến tích cực với tỷ giá USD trên thị trường tự do giảm mạnh.

Cụ thể, NHNN chào thầu 18,000 tỷ đồng qua kênh cầm cố giấy tờ có giá với lãi suất giữ nguyên ở mức 4.5%/năm. Khối lượng trúng thầu đạt khoảng 16,417 tỷ đồng, trong khi lượng đảo hạn lên tới hơn 46,300 tỷ đồng. NHNN không phát hành tín phiếu trong tuần, qua đó hút ròng gần 29,900 tỷ đồng khỏi hệ thống.

Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất VND tăng trở lại khá rõ nét ở các kỳ hạn ngắn. Lãi suất qua đêm tăng lên 3.80%/năm. Các kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng cũng đồng loạt tăng, phản ánh nhu cầu vốn ngắn hạn có dấu hiệu gia tăng sau giai đoạn thanh khoản dồi dào.

Ở thị trường ngoại tệ, tỷ giá trung tâm gần như đi ngang trong tuần, chốt tại mức 25,131 VND/USD. Tỷ giá trên thị trường liên ngân hàng tăng nhẹ, trong khi điểm đáng chú ý là tỷ giá USD trên thị trường tự do giảm sâu hơn 500 đồng ở cả hai chiều mua – bán, về quanh vùng 26,250–26,300 VND/USD.

HASECO đánh giá:

Diễn biến tỷ giá cho thấy áp lực USD đã hạ nhiệt đáng kể, đặc biệt trên thị trường tự do, giúp NHNN chủ động hơn trong việc hút bớt thanh khoản VND mà không tạo căng thẳng tỷ giá. Việc lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại phản ánh yếu tố mùa vụ và điều tiết kỹ thuật, chưa cho thấy rủi ro thanh khoản mang tính hệ thống. Trong ngắn hạn, môi trường tiền tệ nhìn chung vẫn thuận lợi cho ổn định vĩ mô và hỗ trợ mặt bằng lãi suất trong nước.



Ảnh: Trụ sở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam



3. CỔ PHIẾU

VPBank (HOSE: VPB) lập kỷ lục lợi nhuận 30,600 tỷ đồng năm 2025, tăng trưởng 53%

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (HOSE: VPB) vừa công bố kết quả kinh doanh năm 2025 với mức lợi nhuận cao nhất lịch sử, vượt kế hoạch ở hầu hết các chỉ tiêu trọng yếu. Cụ thể:

- Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt gần 75,000 tỷ đồng, tiếp tục dẫn đầu nhóm ngân hàng tư nhân.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt hơn 30,600 tỷ đồng, tăng 53% so với năm 2024, hoàn thành 121% kế hoạch. Riêng quý 4/2025, lợi nhuận trước thuế đạt hơn 10,200 tỷ đồng, mức cao nhất trong 4 năm gần đây.
- Dự nợ tín dụng hợp nhất đạt hơn 961,000 tỷ đồng. Riêng ngân hàng mẹ đạt 850,000 tỷ đồng, tăng 35%.
- Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất (NPL) giảm xuống dưới 3%. CAR duy trì trên 14%, LDR ở mức 81.7%, tuân thủ chặt chẽ quy định NHNN.

HASECO đánh giá:

Kết quả năm 2025 của VPBank phản ánh chu kỳ phục hồi mạnh mẽ cả về tăng trưởng tín dụng lẫn chất lượng tài sản, với động lực đến từ SME, bán lẻ và hệ sinh thái tài chính mở rộng. Tuy nhiên, mức tăng trưởng cao trong năm 2025 cũng đặt ra yêu cầu kiểm soát rủi ro chặt chẽ hơn trong năm 2026, đặc biệt trong bối cảnh mật bằng lãi suất và cạnh tranh tín dụng có thể phân hóa mạnh. VPBank vẫn là đại diện tiêu biểu cho nhóm ngân hàng tư nhân tăng trưởng nhanh. Dự địa tăng lợi nhuận sẽ phụ thuộc nhiều vào khả năng duy trì biên lợi nhuận và kiểm soát nợ xấu trong giai đoạn tới.



Ảnh: Tòa nhà VPBank Tower, Số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội



3. CỔ PHIẾU

Đã có 5 ngân hàng ghi nhận mốc lợi nhuận tỷ USD trong năm 2025

1. VPB ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất hơn 30,600 tỷ đồng trong năm 2025, tăng 53% so với năm trước và lần đầu vượt mốc 30,000 tỷ đồng. Tổng tài sản đạt 1.26 triệu tỷ đồng, tín dụng tăng mạnh, trong khi chất lượng tài sản cải thiện với nợ xấu hợp nhất dưới 3%.

2. VCB ước tính lợi nhuận trước thuế năm 2025 vượt 45,000 tỷ đồng, tăng hơn 7% so với năm 2024 và là mức cao nhất lịch sử. Quy mô tổng tài sản đạt 2.48 triệu tỷ đồng, tín dụng tăng hơn 15%, nợ xấu kiểm soát dưới 1%.

3. BID báo lợi nhuận trước thuế hợp nhất trên 36,000 tỷ đồng (+13% svck) trong năm 2025. Tổng tài sản vượt 3.25 triệu tỷ đồng, giữ vị trí ngân hàng có quy mô lớn nhất hệ thống. Tăng trưởng tín dụng 15.2% và nợ xấu quanh 1.2%.

4. CTG đạt lợi nhuận trước thuế riêng lẻ trên 41,000 tỷ đồng, tăng 35% so với năm 2024. Quy mô tổng tài sản vượt 100 tỷ USD (+18% svck), CASA cải thiện rõ nét lên trên 25%, trong khi nợ xấu duy trì quanh 1%.

5. MBB ghi nhận lợi nhuận trước thuế toàn tập đoàn hơn 34,200 tỷ đồng, tăng gần 19% so với 2024. Tổng tài sản đạt 1.6 triệu tỷ đồng, tín dụng vượt 1 triệu tỷ đồng (+35% svck), với tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới 1.3%.

HASECO đánh giá:

Lợi nhuận công bố cho thấy các ngân hàng top đầu là nhóm hưởng lợi rõ nét từ mức tăng trưởng tín dụng kỳ lục 19% của năm 2025. Chúng tôi vẫn đánh giá cao nhóm ngân hàng trong năm 2026 khi: (1) Room tín dụng năm 2026 là 15% mặc dù không cao như năm 2025 nhưng vẫn cho phép các ngân hàng tiếp tục có dư địa tăng trưởng tốt, (2) Định giá các ngân hàng top đầu vẫn ở ngưỡng hấp dẫn.

Ngân hàng	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)		Thay đổi
	Năm 2025	Năm 2024	
VCB	45,000	42,236	7%
CTG	41,000	30,361	35%
BID	36,000	31,985	13%
MBB	34,200	28,829	19%
VPB	30,600	20,013	53%
STB	7,628	12,720	-40%
NAB	5,200	4,545	14%
ABB	3,522	794	344%
KLB	2,323	1,112	109%

Lưu ý: *VCB: Số liệu ước tính; **CTG: Lợi nhuận riêng lẻ

Ảnh: Lợi nhuận trước thuế và tăng trưởng lợi nhuận trước thuế năm 2025 của các ngân hàng đã được cập nhật tới đầu chiều ngày 19/1.



3. CỔ PHIẾU

CTCP Sonadezi Châu Đức (HOSE: SZC) công bố lãi quý 4/2025 tăng 44%

CTCP Sonadezi Châu Đức (HOSE: SZC) vừa công bố báo cáo tài chính quý 4/2025 với kết quả kinh doanh cải thiện rõ rệt. Cụ thể:

- Doanh thu thuần quý 4/2025 đạt 379 tỷ đồng, tăng 65% so với cùng kỳ. Màng hạ tầng khu công nghiệp đóng góp gần 320 tỷ đồng doanh thu trong quý, tiếp tục là nguồn thu và lợi nhuận chủ lực.
- Lợi nhuận sau thuế quý 4/2025 đạt 103 tỷ đồng, tăng gần 44% so với quý 4/2024.
- Lũy kế cả năm 2025, doanh thu thuần đạt 1,080 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 345 tỷ đồng, tăng 15.6%.

Tại thời điểm 31/12/2025, chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại KCN Châu Đức hơn 3,500 tỷ đồng. Hàng tồn kho gần 1,900 tỷ đồng, chủ yếu tại dự án Khu đô thị Châu Đức với giá trị 1,579 tỷ đồng. Các khoản tồn kho còn lại gồm dự án Khu dân cư Hữu Phước (210 tỷ đồng) và dự án nhà ở xã hội (102 tỷ đồng).

HASECO đánh giá:

Kết quả của SZC phản ánh xu hướng phục hồi và duy trì tích cực của nhóm bất động sản khu công nghiệp trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục thu hút FDI và đẩy mạnh sản xuất – xuất khẩu. Tuy nhiên, quy mô đầu tư dở dang và hàng tồn kho lớn cho thấy doanh nghiệp vẫn cần thời gian để chuyển hóa tài sản thành dòng tiền, yếu tố nhà đầu tư cần theo dõi trong giai đoạn 2026 khi thị trường bước vào pha phân hóa mạnh theo hiệu quả khai thác dự án.



Ảnh: Khu Công nghiệp Châu Đức, Thành phố Hồ Chí Minh



4. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

1. Thị trường chung:

- VNIndex tiếp tục vận động quanh vùng 1,900 điểm với biên độ hẹp, thanh khoản giảm nhẹ trong bối cảnh nhóm dẫn dắt chính là ngân hàng đang bước vào nhịp điều chỉnh và tái tích lũy. Dòng tiền có xu hướng tìm kiếm cơ hội ở nhóm cổ phiếu midcap trong khi chờ sự luân phiên trở lại của nhóm ngân hàng.
- Độ rộng thị trường duy trì trạng thái cân bằng, cho thấy cấu trúc thị trường vẫn tích cực: dòng tiền duy trì sự hiện diện, thanh khoản cải thiện khi giá tăng và thu hẹp khi giá điều chỉnh, đồng thời quá trình luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu diễn ra tương đối đều.
- Theo đánh giá của chúng tôi, thị trường đã ghi nhận hai phiên phân phối cùng một tuần điều chỉnh mang tính bình thường và lành mạnh; qua đó, xác suất cao chỉ số sẽ sớm vượt vùng đỉnh trong thời gian tới.

2. Kịch bản VNIndex:

- Khả quan: Sau nhịp rung lắc điều chỉnh, thị trường sẽ tiếp tục hành trình tăng giá với sự luân phiên và lan tỏa, hướng đến mốc 1,945 – 2,000 điểm.
- Trung lập: Nhóm cổ phiếu Bluechips và Vingroup sau giai đoạn tăng nóng có thể có pha điều chỉnh trở lại. Khi đó, thị trường có thể điều chỉnh về vùng 1,800 điểm.

4. Chiến lược hành động

- Không tham gia các cổ phiếu đã có nhịp tăng mạnh trước đó và cách xa điểm mua an toàn. Nhà đầu tư nên chờ vùng điều chỉnh tích lũy trở lại.
- Nhà đầu tư cầm tiền có thể chọn lọc các cổ phiếu: (1) Có kết quả kinh doanh quý 4 tích cực và (2) Triển vọng sáng trong nửa đầu năm 2026 để mua vào các vị thế mới khi thị trường xuất hiện các nhịp rung lắc.

3. Nhóm cổ phiếu:

- Ngân hàng: Áp lực giảm mạnh tại BID, VCB trong các phiên trước đã được hấp thụ tương đối tốt. Trong khi đó, MBB, TCB, CTG... đang phục hồi trở lại vùng đỉnh cũ sau nhịp điều chỉnh trước đó. Phần lớn các cổ phiếu ngân hàng còn lại vẫn tích lũy tương đối lành mạnh trong nền giá, chưa xuất hiện tín hiệu suy yếu rõ rệt.
- Chứng khoán: Đa số cổ phiếu đang trong trạng thái tích lũy chặt chẽ. Đà tăng giá sẽ phụ thuộc vào xu hướng chung của thị trường. Chiến lược phù hợp là tiếp tục theo dõi và nắm giữ, chờ sự luân phiên trở lại của dòng tiền.
- Bluechips: HPG, MSN, FPT, VNM, MWG,... đều ghi nhận các phiên tăng mạnh trong tuần vừa qua, luân phiên nâng đỡ chỉ số khi nhóm cổ phiếu họ Vingroup điều chỉnh. Chúng tôi đánh giá đây là diễn biến tích cực trong một xu hướng tăng. Nhà đầu tư nắm giữ tiếp nếu có.
- Dầu khí: Nhóm dầu khí bật tăng mạnh, trong đó PLX tiếp tục vượt đỉnh. Tuy nhiên, đa số cổ phiếu đã vượt quá vùng mua an toàn. Nhà đầu tư hạn chế tham gia.



5. SỰ KIỆN CỔ PHIẾU THÁNG 1

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	ICN	UPCoM	20/01/2026	21/01/2026	10/02/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SGI	UPCoM	20/01/2026	21/01/2026	11/02/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	F88	UPCoM	20/01/2026	21/01/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:12	Thưởng cổ phiếu
4	NBT	UPCoM	21/01/2026	22/01/2026	09/02/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HNP	UPCoM	21/01/2026	22/01/2026	02/02/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	HMD	UPCoM	22/01/2026	23/01/2026	12/02/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	APF	UPCoM	22/01/2026	23/01/2026	06/02/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	HU4	UPCoM	22/01/2026	23/01/2026	30/01/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	CTX	UPCoM	22/01/2026	23/01/2026		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
10	SBM	UPCoM	22/01/2026	23/01/2026	06/02/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DAD	HNX	22/01/2026	23/01/2026	05/02/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	HIO	UPCoM	22/01/2026	23/01/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
13	TNG	HNX	23/01/2026	26/01/2026	10/02/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	VC7	HNX	23/01/2026	26/01/2026	06/03/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	TTD	UPCoM	23/01/2026	26/01/2026	03/02/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CDP	UPCoM	23/01/2026	26/01/2026	25/02/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	PHN	HNX	23/01/2026	26/01/2026	06/02/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

(*) Nhà đầu tư lưu ý: Để nhận được quyền chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm,... nhà đầu tư cần nắm giữ tới hết phiên giao dịch liền trước của "ngày GDKHQ".



CHÚC BẠN ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ!

Liên hệ với chúng tôi:



www.haseco.vn



dvkh@haseco.vn



TP.HCM: +84 2839 207 800



Hải Phòng: +84 2253 842 332



Hà Nội: +84 2435 747 020

Mở tài khoản tại:



Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này và toàn bộ các nhận định, đánh giá hoặc thông tin được đề cập trong nội dung chỉ mang tính chất cung cấp thông tin và không cấu thành, cũng như không được hiểu là lời mời chào, đề nghị hay khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ sản phẩm tài chính hay chứng khoán nào được đề cập. Các nội dung trong báo cáo không phản ánh quan điểm hay khuyến nghị tư vấn đầu tư chính thức của Haseco. Nhà đầu tư cần tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của mình, đồng thời chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn thông tin tham khảo. Haseco không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hay rủi ro nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo này cho mục đích đầu tư.